

**KẾT LUẬN**

**Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021  
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030  
và phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

-----

Ngày 22/4/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; triển khai Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số theo hình thức Hội nghị tập trung kết hợp với trực tuyến, kết nối từ điểm cầu Tập đoàn FPT với điểm cầu Tỉnh ủy Tuyên Quang và 145 điểm cầu từ tỉnh đến các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Dự Hội nghị có các đồng chí lãnh đạo, chuyên gia Tập đoàn FPT; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan cấp tỉnh; Thường trực các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố, Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh; đại biểu tại điểm cầu các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, các sở, ban, ngành, đảng bộ xã, phường, thị trấn, với tổng số trên 2.400 đại biểu tham dự.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trong đó, phải xác định cụ thể, chi tiết mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, kịp thời khắc phục, giải quyết những hạn chế, bất cập, bảo đảm đạt kết quả cao nhất. Thường xuyên rà soát,

bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp, hiệu quả... nhằm tạo sự chuyển biến sâu rộng, mạnh mẽ, hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong đời sống xã hội ở địa phương thời gian tới.

2- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, trọng tâm là:

2.1- Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị mình. Phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, chia sẻ dữ liệu, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông. Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Xây dựng các nội dung tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận với các ứng dụng, tiện ích, công nghệ mới trên môi trường số, giúp người dân, doanh nghiệp thụ hưởng trực tiếp sự tiện lợi cũng như lợi ích của chuyển đổi số.

2.2- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số, tạo cơ sở, động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng đáp ứng yêu cầu, phục vụ chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ ở các cơ quan chuyên trách để trở thành các chuyên gia nòng cốt, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng kế hoạch, định hướng thực hiện chuyển đổi số.

2.3- Tích cực huy động các nguồn lực cho chuyển đổi số, nhất là nguồn lực xã hội theo hướng Nhà nước xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, để Nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân và người dân sử dụng dịch vụ.

2.4- Các doanh nghiệp đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ thông tin, công nghệ số, các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng cung cấp các dịch vụ, đẩy mạnh liên doanh, liên kết để đầu tư, tư vấn và cung cấp các giải pháp, dịch vụ số bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa công nghệ số của địa phương.

2.5- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ năm 2022, trọng tâm là:

- Về phát triển chính quyền số: Triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung để hệ thống hóa tài nguyên dữ liệu, tăng cường quản trị, nâng cao chất lượng dữ liệu và thúc đẩy chia sẻ dữ liệu dùng chung. Thực hiện việc đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đảm bảo thực chất, hiệu quả; khẩn trương xây dựng và ban hành Bộ tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã...

- Về phát triển kinh tế số: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số để quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là về phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch, công nghiệp, thương mại... Hoàn thiện, triển khai hệ thống phần mềm quản lý kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý các dự án đầu tư; các hộ kinh doanh. Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Ứng dụng công nghệ số để giới thiệu các điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch... thúc đẩy dịch vụ, du lịch phát triển. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý vận hành cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ cải cách hành chính, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

- Về phát triển xã hội số: Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển nền tảng dạy và học từ xa, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; nền tảng khám chữa bệnh từ xa, ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, xây dựng nền tảng y tế thông minh; ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số... Huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số. Phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn tỉnh; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân đi đầu, tham gia có hiệu quả việc chuyển đổi số...

2.6- Nghiên cứu, xem xét, đề xuất nội dung hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang và các doanh nghiệp công nghệ số có uy tín trong chuyển đổi số để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tạo sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quá trình thực hiện.

4- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (B/c),
- Ban cán sự đảng Chính phủ (B/c),
- Các ban Đảng TW, Văn phòng TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ TT&TT,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thị Kim Dung**